

Số: /QĐ-CĐSL

Sơn La, ngày tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Cấp học bổng khuyến khích học tập cho học sinh, sinh viên học kỳ I
năm học 2024-2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƠN LA

Căn cứ Thông tư số 15/2021/TT-BLĐT BXH ngày 21/10/2021 của Bộ Lao động thương binh và xã hội quy định về Điều lệ trường Cao đẳng;

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-CĐSL ngày 02/01/2025 của trường Cao đẳng Sơn La về việc ban hành Quy chế tổ chức hoạt động của trường Cao đẳng Sơn La;

Căn cứ Quyết định 304/QĐ-CĐSL ngày 09/4/2025 của trường Cao đẳng Sơn La về việc ban hành Quy định về Học bổng khuyến khích học tập đối với học sinh, sinh viên trường Cao đẳng Sơn La;

Căn cứ Quyết định 145/QĐ-CĐSL ngày 19/02/2025 của Trường Cao đẳng Sơn La về việc Thành lập Hội đồng xét học bổng khuyến khích học tập đối với học sinh, sinh viên năm học 2024-2025;

Căn cứ Biên bản số 47/BB-HĐHBKKHT ngày 19/5/2025 của Hội đồng xét, cấp học bổng khuyến khích học tập về việc họp xét cấp học bổng khuyến khích học tập đối với học sinh, sinh viên học kỳ I, năm học 2024-2025;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức cán bộ - Công tác học sinh, sinh viên; Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Cấp học bổng khuyến khích học tập cho 03 sinh viên cao đẳng và 47 học sinh trung cấp của trường Cao đẳng Sơn La, học kỳ I năm học 2024-2025 (có danh sách kèm theo).

TT	Loại HB	Khối Cao đẳng	Khối Trung cấp	Ghi chú
1	Học bổng Xuất sắc	02	9	
2	Học bổng Giỏi	0	29	
3	Học bổng Khá	01	9	
Tổng số		3	47	

Điều 2: Thời gian được hưởng 05 tháng/học kỳ; Nguồn kinh phí học bổng khuyến khích học tập được trích từ nguồn thu sự nghiệp.

Điều 3: Trưởng các phòng: Đào tạo; Kế hoạch - Tài chính; Tổ chức cán bộ - Công tác học sinh, sinh viên; Trưởng các Khoa và học sinh, sinh viên có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo nhà trường (Chỉ đạo);
- Như Điều 3 (Thực hiện);
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Đức Long

DANH SÁCH SINH VIÊN HƯỞNG HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP
KHỐI CAO ĐẲNG HỌC KỲ I, NĂM HỌC 2024-2025

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-CĐSL ngày /6/2025 của trường Cao đẳng Sơn La)

TT	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP	HỌC KỲ	KQHT		KQRL		Mức HB	Mức HB 1 tháng	Số tháng/ học kỳ	Số tiền HB 5 tháng
							TBC	XL	Điểm	XL				
1	Nguyễn Thị Hằng	27/09/1991	Nữ	Kinh	CĐ CN - TY K60A	III	3,75	XS	92	XS	HB Khá	822.000	5	4.110.000
2	Lò Tuấn Lộc	26/01/2002	Nam	Thái	CĐ CNKT Đ, ĐT K60A	III	3,64	XS	95	XS	HB XS	1.445.200	5	7.226.000
3	Phạm Thị Hà	19/08/1998	Nữ	Kinh	CĐ GD Mầm non K61B	I	3,86	XS	93	XS	HB XS	1.046.000	5	5.230.000

Danh sách này có: 03 Sinh viên

DANH SÁCH HỌC SINH HƯỞNG HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP KHỐI TRUNG CẤP K60 HỌC KỲ I, NĂM HỌC 2024-2025

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-CDSL ngày /6/2025 của trường Cao đẳng Sơn La)

TT	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	LỚP	HỌC KỲ	KQHT		KQRL		Mức HB	Mức HB 1 tháng	Số tháng/ học kỳ	Số tiền HB 5 tháng
							TBC	XL	Điểm	XL				
1	Quảng Thị Anh	Thư	10/04/2007	Nữ	TC CTXH K60A - YC	III	3,23	Giỏi	90	XS	HB Giỏi	1.096.000	5	5.480.000
2	Lường Gia	Hoàng	11/09/2007	Nam	TC Kế toán DN K60B - PY	III	3,17	Giỏi	91	XS	HB Giỏi	896.800	5	4.484.000
3	Lường Anh	Vũ	24/12/2007	Nam	TC Lâm sinh K60A - MS	III	3	Giỏi	89	Tốt	HB Giỏi	922.000	5	4.610.000
4	Lò Thanh	Hoa	19/12/2008	Nữ	TC BVMT ĐT K60A - TC	III	3,17	Giỏi	86	Tốt	HB giỏi	1.096.000	5	5.480.000
5	Lò Thị	Ngọc	11/11/2008	Nữ	TC CNTY K60A - SM	III	3	Giỏi	86	Tốt	HB giỏi	922.000	5	4.610.000
6	Hà Anh	Tuấn	02/11/2005	Nam	TC HDDL K60B - VH	III	3,56	XS	91	XS	HB XS	1.246.000	5	6.230.000
7	Cà Thị	Khoan	05/08/2008	Nữ	TC Lâm sinh K60C - ML	III	3	Giỏi	90	XS	HB Giỏi	922.000	5	4.610.000
8	Lò Thị	Thuyên	12/02/2007	Nữ	TC Lâm sinh K60C - ML	III	3	Giỏi	92	XS	HB Giỏi	922.000	5	4.610.000
9	Lò Thị Hồng	Linh	30/10/2008	Nữ	TC NVBH K60B - QN	III	3,43	Giỏi	90	XS	HB Giỏi	896.000	5	4.480.000
10	La Văn	Thắng	19/07/2008	Nam	TC NV BH K60B - QN	III	3,21	Giỏi	88	Tốt	HB Khá	796.000	5	3.980.000
11	Mùi Thu	Thùy	24/01/2008	Nữ	TC PL về QLHCC K60A - MC	III	3,67	XS	91	XS	HB Khá	846.600	5	4.233.000
12	Mê Thanh	Trúc	29/11/2008	Nữ	TC PL về QLHCC K60A - MC	III	3,8	XS	92	XS	HB XS	1.096.600	5	5.483.000
13	Đặng Văn	Thu	28/11/2008	Nam	TC Quản lý ĐĐ K60A - PY	III	3,33	Giỏi	89	Tốt	HB Giỏi	1.096.000	5	5.480.000
14	Và Thị	Mỹ	26/06/2008	Nữ	TC TT & BVTV K60B - SM	III	3,4	Giỏi	90	XS	HB Giỏi	922.000	5	4.610.000
15	Lò Văn	Hiệp	09/01/2008	Nam	TC TT & BVTV K60C - TC	III	3,2	Giỏi	91	XS	HB khá	822.000	5	4.110.000
16	Cà Văn	Hùng	15/09/2008	Nam	TC TT & BVTV K60C - TC	III	3,2	Giỏi	92	XS	HB Giỏi	922.000	5	4.610.000
17	Ly Rạng	Xo	16/02/2008	Nam	TC VTHC K60B - ML	III	3,73	XS	92	XS	HB XS	1.046.800	5	5.234.000
18	Phạm Huy	Hoàng	14/03/2008	Nam	TC Điện - nước K60A	III	4	XS	92	XS	HB XS	1.445.200	5	7.226.000
19	Đình Quang	Vinh	25/07/2008	Nam	TC Điện - nước K60A	III	4	XS	83	Tốt	HB Khá	1.195.200	5	5.976.000
20	Lò Thị	Thùy	23/11/2008	Nữ	TC Kế toán DN K60C	III	3,64	XS	90	XS	HB XS	1.046.800	5	5.234.000
21	Tòng Thị	Hồng	01/12/2008	Nữ	TC Quản trị KS K60A	III	3,77	XS	90	XS	HB Khá	996.000	5	4.980.000

22	Vũ A	Chữ	20/08/2008	Nam	TC Pháp luật K60A	III	8,1	Giỏi	87	Tốt	HB giỏi	946.000	5	4.730.000
23	Trợ A	Năm	18/03/2008	Nam	TC Pháp luật K60A	III	8,3	Giỏi	87	Tốt	HB giỏi	946.000	5	4.730.000
24	Lò Thị	Thu	16/02/2007	Nữ	TC Pháp luật K60A	III	8,3	Giỏi	87	Tốt	HB giỏi	946.000	5	4.730.000

Danh sách này có: 24 học sinh

DANH SÁCH HỌC SINH HƯỞNG HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP

KHỐI TRUNG CẤP K61 HỌC KỲ I, NĂM HỌC 2024-2025

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-CDSL ngày /6/2025 của trường Cao đẳng Sơn La)

STT	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	GIỚI	LỚP	HỌC KỲ	KQHT		KQRL		Mức HB	Mức HB 1 tháng	Số tháng/ học kỳ	Số tiền HB 5 tháng
							TBC	XL	Điểm	XL				
1	Hồ A	Nụ	07/04/2008	Nam	TC Dịch vụ pháp lý K61A1	I	2,67	Khá	80	Tốt	HB Khá	846.600	5	4.233.000
2	Cầm Thị Thu	Ngân	02/03/2009	Nữ	TC Hành chính VP K61A1	I	3	Giỏi	80	Tốt	HB Giỏi	896.800	5	4.484.000
3	Sộng Thị	Hua	07/03/2009	Nữ	TC NT BDMDGDT K61A1 (4 năm)	I	3,64	XS	83	Tốt	HB XS	1.046.800	5	5.234.000
4	Lường Thị Thúy	Hồng	21/02/2009	Nữ	TC Pháp luật K61A1	I	3	Giỏi	82	Tốt	HB Giỏi	946.600	5	4.733.000
5	Thào Thị	Vú	14/12/2009	Nữ	TC Quản lý VH K61A	I	3,14	Giỏi	90	XS	HB Khá	796.800	5	3.984.000
6	Cà Thị Thảo	My	01/09/2009	Nữ	TC Quản trị KS K61A1	I	3,54	XS	90	XS	HB XS	1.246.000	5	6.230.000
7	Giàng Thị	Pạ	03/10/2009	Nam	TC TT và BVTV K61B1 - SM	I	3,36	Giỏi	90	XS	HB Giỏi	922.000	5	4.610.000
8	Thào Thị	Hoa	03/09/2008	Nữ	TC Kế toán DN K61A - BY	I	3,14	Giỏi	91	XS	HB Giỏi	896.800	5	4.484.000
9	Lò Thị Phương	Nhung	07/11/2008	Nữ	TC NVBH K61A - MS	I	3,31	Giỏi	91	XS	HB Giỏi	896.800	5	4.484.000
10	Văn Thị	Thanh	15/01/2008	Nữ	TC NV BH K61A - MS	I	3,31	Giỏi	91	XS	HB Giỏi	896.800	5	4.484.000
11	Hồ Thị	Va	27/03/2009	Nữ	TC CNTY K61B1 - SM	I	3,14	Giỏi	88	Tốt	HB Giỏi	922.000	5	4.610.000
12	Giàng Pạ	Denh	06/02/2008	Nữ	TC CTXH K61A1 - SC	I	3	Giỏi	85	Tốt	HB Giỏi	1.096.000	5	5.480.000
13	Hồ A	Câu	19/01/2009	Nam	TC Điện nước K61A1 - SM	I	2,82	Khá	83	Tốt	HB Khá	1.195.200	5	5.976.000
14	Ngân Thu	Huyền	29/07/2009	Nữ	TC HDDL K61B1 - VH	I	3,55	XS	92	XS	HB XS	1.246.000	5	6.230.000
15	Giàng A	Nhờ	28/02/2008	Nam	TC Kế toán DN K61B1 - PY	I	3,14	Giỏi	86	Tốt	HB Giỏi	896.800	5	4.484.000
16	Lò Thị	Chi	17/09/2009	Nữ	TC Lâm sinh K61C1 - ML	I	3,27	Giỏi	90	XS	HB Giỏi	922.000	5	4.610.000
17	Lò Thị	Hương	28/05/2009	Nữ	TC Lâm sinh K61C1 - ML	I	3,27	Giỏi	92	XS	HB Giỏi	922.000	5	4.610.000
18	Tòng Thị	Nguyệt	26/01/2009	Nữ	TC Lâm sinh K61C2 - ML	I	3,27	Giỏi	92	XS	HB Giỏi	922.000	5	4.610.000
19	Mùi Thị	Vân	22/07/2008	Nữ	TC PL về QLHCC K61A1-MC	I	3,36	Giỏi	90	XS	HB Giỏi	946.600	5	4.733.000
20	Giàng A	Lâu	18/10/2005	Nam	TC Quản lý ĐĐ K61A2 - PY	I	2,93	Khá	84	Tốt	HB Khá	996.000	5	4.980.000
21	Lường Thị	Nghiệp	03/07/2009	Nữ	TC TT và BVTV K61C1 - TC	I	3,43	Giỏi	91	XS	HB Giỏi	922.000	5	4.610.000
22	Mùa A	Sơn	11/06/2008	Nam	TC TT và BVTV K61C1 - TC	I	3,57	XS	92	XS	HB XS	1.072.000	5	5.360.000
23	Giàng Thị	Chu	06/10/2009	Nữ	TC Văn Thư HC K61B1 - ML	I	3,31	Giỏi	92	XS	HB Giỏi	896.800	5	4.484.000

Danh sách này có: 23 học sinh

Tổng danh sách có 50 học sinh sinh viên